

Số: 466/BC-UBND

Cà Mau, ngày 29 tháng 11 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết công tác tư pháp năm 2024 và phương hướng,
nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Kính gửi: Bộ Tư pháp

Thực hiện Công văn số 5972/BTP-VP ngày 17/10/2024 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo kết quả công tác tư pháp năm 2024 và nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2025, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau báo cáo, như sau:

Phần thứ nhất:
TÌNH HÌNH CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2024

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

1. Kết quả đạt được

1.1. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo triển khai các văn bản của cấp trên

Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Quyết định số 106/QĐ-UBND ngày 19/01/2024 phê duyệt Chương trình công tác Tư pháp năm 2024 của tỉnh Cà Mau và các kế hoạch, văn bản chỉ đạo triển khai thực hiện các hoạt động công tác tư pháp theo quy định, hướng dẫn của Bộ Tư pháp, chỉ đạo của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh. Bám sát Chương trình hành động ngành Tư pháp năm 2024, với phương châm “*Kỷ cương trách nhiệm; chủ động kịp thời; tăng tốc sáng tạo; hiệu quả bền vững*”, để giao nhiệm vụ cụ thể cho các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện triển khai thực hiện công tác tư pháp tại cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo kịp thời, hiệu quả theo kế hoạch đề ra.

1.2. Kiểm tra, hướng dẫn về công tác chuyên môn, nghiệp vụ

Chỉ đạo Sở Tư pháp thực hiện công tác kiểm tra, phối hợp, trao đổi chuyên môn, nghiệp vụ tư pháp giữa các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện tốt nhiệm vụ này; đồng thời, thường xuyên rà soát, xin ý kiến hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ của Bộ Tư pháp theo quy định.

II. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRONG CÁC LĨNH VỰC CỤ THỂ

1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL)

1.1. Kết quả đạt được

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong công tác xây dựng pháp luật

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 05/KH-UBND ngày 08/01/2024 về công tác xây dựng, ban hành, kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa VBQPPL năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; chỉ đạo các sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thường xuyên tổ chức thực hiện Nghị quyết, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các văn bản do các cơ quan Trung ương ban hành trong công tác xây dựng pháp luật; thực hiện tốt công tác tham mưu, xây dựng, ban hành VBQPPL và rà soát, hệ thống hóa VBQPPL của tỉnh Cà Mau kỳ 2019 - 2023¹, đảm bảo tiến độ, chất lượng, thời hạn theo quy định.

b) Về xây dựng VBQPPL

Công tác xây dựng VBQPPL có sự chuyển biến tích cực, cụ thể hóa kịp thời các VBQPPL của cơ quan nhà nước cấp trên. Công tác chuẩn bị hồ sơ thẩm định được thực hiện nghiêm túc, đầy đủ đúng quy định. VBQPPL được ban hành đảm bảo thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục, nội dung quy định của cấp trên và tình hình thực tế địa phương.

Trong niên độ báo cáo, thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, Sở Tư pháp đã thẩm định 81 dự thảo VBQPPL, tăng 11 dự thảo so cùng kỳ. Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 60 VBQPPL (10 nghị quyết, 50 quyết định), tăng 07 văn bản so với cùng kỳ, trong đó có 49 VBQPPL (06 nghị quyết và 43 quyết định), quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành được giao. Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành 08 quyết định QPPL, giảm 20 văn bản so với cùng kỳ.

c) Về kiểm tra VBQPPL

Tất cả VBQPPL do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện ban hành được Sở Tư pháp thực hiện kiểm tra theo quy định. Trong đó, tự kiểm tra 50 văn bản, kết quả phù hợp, tăng 15 văn bản so với cùng kỳ; kiểm tra theo thẩm quyền 08 văn bản, kết quả phù hợp, giảm 22 so với cùng kỳ; kiểm tra 08 chuyên đề², giảm 12 chuyên đề so với cùng kỳ.

Tình hình xử lý văn bản trái pháp luật theo kết luận, kiến nghị của Bộ Tư pháp: Năm 2024, tỉnh Cà Mau nhận 02 kết luận³, kết quả xử lý như sau:

¹ Quyết định: số 329/QĐ-UBND ngày 27/02/2024, số 911/QĐ-UBND ngày 06/5/2024.

² Các chuyên về thực hiện chính sách, pháp luật về quản lý thị trường bất động sản và phát triển nhà ở xã hội giai đoạn 2015 - 2023; thực hiện chính sách, pháp luật về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp; trong lĩnh vực ngoại giao, y tế, nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch và đầu tư, thống kê, thanh tra, khoa học và công nghệ.

³ Đã thực hiện và báo cáo 02 kết luận theo quy định (Báo cáo: số 320/BC-UBND ngày 26/8/2024, số 421/BC-UBND ngày 11/11/2024).

- Đối với Kết luận số 3855/KL-ĐKTLN ngày 11/7/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành về kiểm tra công tác kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật tại tỉnh Cà Mau đối với 07 quyết định cần phải rà soát, xử lý.

Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan không áp dụng những nội dung chưa phù hợp theo Kết luận số 3855/KL-ĐKTLN ngày 11/7/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành để giải quyết các vấn đề phát sinh tại địa phương cho đến khi có văn bản mới điều chỉnh (sửa đổi, bổ sung, thay thế); đồng thời, thực hiện rà soát, xử lý các văn bản theo đúng quy định.

Qua rà soát quá trình thực hiện các văn bản có nội dung chưa phù hợp theo Kết luận số 3855/KL-ĐKTLN ngày 11/7/2024 của Đoàn kiểm tra liên ngành chưa phát sinh hậu quả đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, không ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân và lợi ích của nhà nước nên không có biện pháp khắc phục do việc thực hiện quy định trái pháp luật gây ra.

+ Đối với Kết luận số 85/KL-KTrVB ngày 10/10/2024 của Cục trưởng Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp đối với Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau phân cấp thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau (Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND) và Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành Quy định chi tiết về thẩm quyền quyết định việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau (Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND).

Trước khi có Kết luận số 85/KL-KTrVB ngày 10/10/2024 của Cục trưởng Cục Kiểm tra VBQPPL, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau đã ban hành Công văn số 220/HĐND-TT ngày 16/9/2024 về việc thống nhất chủ trương xây dựng Nghị quyết phân cấp thẩm quyền quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh Cà Mau, thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo soạn thảo văn bản theo đúng trình tự, thủ tục quy định của Luật Ban hành VBQPPL, trình Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau tại Kỳ họp cuối năm 2024. Sau khi Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết thay thế Nghị quyết số 01/2018/NQ-HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau sẽ ban hành Quyết định bãi bỏ Quyết định số 33/2018/QĐ-UBND, để thực hiện thống nhất việc quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

Kể từ khi thực hiện quy định chưa phù hợp theo Kết luận số 85/KL-KTrVB ngày 10/10/2024 của Cục trưởng Cục Kiểm tra VBQPPL, Bộ Tư pháp đến nay, trên địa bàn tỉnh Cà Mau không phát sinh trường hợp bán tài sản công tại các đơn vị sự nghiệp công lập, nên không làm phát sinh, gây ra hậu quả từ việc áp dụng nội dung trái luật.

d) Công tác rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Giao Sở Tư pháp tham gia ý kiến về kết quả rà soát VBQPPL đối với 50 văn bản, tăng 11 so với cùng kỳ. Tổng số văn bản được rà soát 83/83 văn bản, kết quả

76 văn bản cần xử lý, đã xử lý xong 69 văn bản; còn 07 văn bản đang tiếp tục xử lý; rà soát 07 chuyên đề⁴, tương đương so với cùng kỳ.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 25/QĐ-UBND ngày 09/01/2024 công bố Danh mục VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần định kỳ năm 2023, gồm: 47 văn bản (21 nghị quyết, 26 quyết định), trong đó, hết hiệu lực toàn bộ 32 văn bản (11 nghị quyết, 21 quyết định) và hết hiệu lực một phần 15 văn bản (10 nghị quyết và 05 quyết định) và công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật do Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành quy định chi tiết hết hiệu lực toàn bộ trong lĩnh vực xây dựng, nhà ở, nông nghiệp và phát triển nông thôn, kế hoạch và đầu tư, giáo dục và đào tạo⁵.

Công bố kết quả rà soát, hệ thống hóa VBQPPL do Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành kỳ 2019 - 2023; công bố Tập hệ thống hóa VBQPPL còn hiệu lực do HĐND, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành kỳ 2019 - 2023, với tổng số 640 văn bản thuộc đối tượng rà soát, hệ thống hóa. Trong đó, có 428 văn bản còn hiệu lực (140 nghị quyết, 284 quyết định, 04 chỉ thị); 212 văn bản hết hiệu lực toàn bộ (57 nghị quyết, 150 quyết định, 05 chỉ thị); 37 văn bản hết hiệu lực một phần (14 nghị quyết, 23 quyết định); kiến nghị xử lý 42 văn bản (11 nghị quyết, 29 quyết định, 02 chỉ thị)⁶.

d) Kết quả tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ và bố trí kinh phí, nhân lực cho công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL

Chỉ đạo Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức 02 lớp tập huấn kiến thức và nghiệp vụ xây dựng VBQPPL; xử lý vi phạm hành chính; theo dõi thi hành pháp luật; pháp chế và nâng xếp hạng chỉ số B1 năm 2024, với tổng số khoảng 500 người.

Năm 2024, Sở Tư pháp được cấp kinh phí công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa VBQPPL với số tiền 272.250.000 đồng. Về nhân lực, được giao 08 biên chế, gồm 01 Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 05 Chuyên viên, cơ bản đảm bảo thực hiện nhiệm vụ được giao.

đ) Trong niên độ báo cáo đã cập nhật 62/62 VBQPPL do tỉnh Cà Mau ban hành trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật và thực hiện kiểm tra, rà soát 62/62 văn bản, bảo đảm tính chính xác, đầy đủ các trường thông tin theo quy định.

1.2. Khó khăn, hạn chế

Công tác rà soát VBQPPL của một số đơn vị trên địa bàn tỉnh đôi lúc chưa kịp thời, nên việc tham mưu, đề xuất ban hành văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ văn bản còn chậm.

⁴ Các chuyên đề về giao dịch điện tử; cơ sở dữ liệu; đối với Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm để thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; Nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 08/9/2024 của Chính phủ về Phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 8 năm 2024; Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ; ưu đãi đầu tư của tỉnh Cà Mau và lĩnh vực thông tin và truyền thông.

⁵ Quyết định số: 232/QĐ-UBND ngày 05/02/2024, 749/QĐ-UBND ngày 12/4/2024, 781/QĐ-UBND ngày 17/4/2024, 1459/QĐ-UBND ngày 22/7/2024, 2279/QĐ-UBND ngày 21/11/2024.

⁶ Quyết định: số 329/QĐ-UBND ngày 27/02/2024, số 911/QĐ-UBND ngày 06/5/2024 và Báo cáo số 91/BC-UBND ngày 20/3/2024.

2. Công tác quản lý xử lý vi phạm hành chính (VPHC) và theo dõi tình hình thi hành pháp luật (THPL)

2.1. Kết quả đạt được

a) Công tác quản lý xử lý VPHC

Ban hành nhiều kế hoạch, văn bản chỉ đạo liên quan đến công tác theo dõi THPL về xử lý VPHC và tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh⁷. Giao Sở Tư pháp thẩm tra 78 hồ sơ xử phạt VPHC, giám 06 so với cùng kỳ; Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành 70 quyết định xử phạt VPHC, số tiền xử phạt 9.646.300.000 đồng. Đã thi hành 49 quyết định xử phạt VPHC, thu 3.876.500.000 đồng; còn 21 quyết định xử phạt VPHC đang thi hành.

Thành lập Đoàn kiểm tra công tác THPL về xử lý VPHC năm 2024. Đã tiến hành kiểm tra tại 06 đơn vị; hỗ trợ cho 03/09 đơn vị cấp huyện tập huấn công tác THPL về xử lý VPHC.

b) Công tác theo dõi THPL

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 29/01/2024 theo dõi THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và chọn lĩnh vực quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm để theo dõi. Giao Cục Thuế tỉnh thực hiện theo dõi THPL trong lĩnh vực quản lý thuế đối với hoạt động thương mại điện tử; Sở Thông tin và Truyền thông theo dõi THPL trong lĩnh vực thi hành Luật Xuất bản.

Thành lập Đoàn kiểm tra THPL năm 2024⁸, giao lãnh đạo Sở Tư pháp làm Trưởng Đoàn kiểm tra, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra tại 03 đơn vị (Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) về lĩnh vực an toàn thực phẩm. Phê duyệt Phương án thực hiện điều tra, khảo sát THPL về lĩnh vực an toàn thực phẩm năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau⁹, điều tra, khảo sát thông qua 100 phiếu điều tra, khảo sát.

Giao Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với Báo Cà Mau và các cơ quan, đơn vị có liên quan tuyên truyền pháp luật về theo dõi THPL trong lĩnh vực trọng tâm, liên ngành năm 2024 trên địa bàn tỉnh¹⁰. Mỗi tháng 02 bài viết và 01 video clip đăng tải trên Báo Cà Mau Online và Truyền hình Online.

2.2. Khó khăn, hạn chế

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về xử lý VPHC từng lĩnh vực tại một số cơ quan, đơn vị đôi lúc chưa thường xuyên, hình thức tuyên truyền chưa đa dạng.

- Việc phát hiện các hành vi VPHC trong một số lĩnh vực còn chậm; có trường hợp khi phát hiện VPHC thì không xử phạt được do đã hết thời hiệu xử phạt hoặc cá nhân, tổ chức vi phạm cố tình trốn tránh, không hợp tác.

⁷ Kế hoạch: số 07/KH-UBND ngày 11/01/2024, số 86/KH-UBND ngày 12/4/2024; Quyết định số 1342/QĐ-UBND ngày 05/7/2024.

⁸ Quyết định số 2050/QĐ-UBND ngày 21/10/2024.

⁹ Quyết định số 2041/QĐ-UBND ngày 18/10/2024.

¹⁰ Kế hoạch phối hợp số 48/KHPH-STP-BCM ngày 08/4/2024.

- Đối tượng vi phạm VPHC không có nơi cư trú ổn định gây khó khăn trong quá trình giao, nhận quyết định xử phạt VPHC; việc chấp hành quyết định xử phạt VPHC còn chậm hoặc không đảm bảo điều kiện để thi hành, đã thi hành 49/70 quyết định.

3. Công tác quản lý nhà nước về phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL); xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; hòa giải ở cơ sở (HGOCS); hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

3.1. Kết quả đạt được

a) Công tác PBGDPL

Đề kịp thời chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác PBGDPL, HGOCS và xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành hơn 50 văn bản; chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành nhiều văn bản hướng dẫn thực hiện công tác PBGDPL năm 2024 tại cơ quan, đơn vị, địa phương¹¹.

Giao đơn vị chủ trì, triển khai thực hiện các Chương trình, Đề án PBGDPL theo kế hoạch đề ra và đạt được nhiều kết quả tích cực¹²; Sở Tư pháp - Cơ quan Thường trực Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh tham mưu ban hành nhiều văn bản chỉ đạo, định hướng và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện các giải pháp đồng bộ, hiệu quả trong công tác PBGDPL. Kịp thời phổ biến các Luật, Pháp lệnh mới ban hành¹³, cấp phát sách Luật mới, tài liệu tuyên truyền và định hướng nội dung PBGDPL trọng tâm hàng tháng; thường xuyên tuyên truyền, giới thiệu các quy định mới ban hành trên Trang thông tin PBGDPL tỉnh; Trang thông tin điện tử các sở, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Toàn tỉnh đã tổ chức 6.836 cuộc tuyên truyền, phổ biến với 254.728 lượt người dự; cấp phát 246.174 tài liệu, tờ rơi, sách pháp luật, trong đó đăng tải trên internet 11.520 tin bài giới thiệu pháp luật; tổ chức 33 cuộc thi tìm hiểu pháp luật, có 36.104 người tham gia, tăng 2.059 cuộc so với cùng kỳ. Riêng đối với Luật Đất đai và Luật Nhà ở đã tổ chức 03 cuộc hội nghị triển khai và 01 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật và xây dựng 20 tờ gấp pháp luật, đăng tải hơn 100 tin bài giới thiệu quy định về Đất đai, Nhà ở.

Nội dung PBGDPL tập trung vào các luật, pháp lệnh, văn bản mới thông qua năm 2023, 2024, những nội dung pháp luật thiết thực với người dân, doanh nghiệp và các vấn đề xã hội quan tâm.

Hình thức PBGDPL thông qua các cuộc thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật; PBGDPL trên các trang thông tin điện tử; trên sóng truyền hình tỉnh và các nền

¹¹ Phụ lục 01.

¹² Phụ lục 02.

¹³ Tổ chức 11 hội nghị triển khai văn bản pháp luật mới, giảm 01 cuộc so với cùng kỳ và cấp phát hơn 3.000 sách luật mới ban hành cho thành viên Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh, cấp huyện và tuyên truyền viên cấp xã; đăng tải hơn 2.000 bài giới thiệu quy định mới ban hành trên Trang thông tin PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện, tăng 923 tin bài so với cùng kỳ.

tăng mạng xã hội. Đã thành lập 938 nhóm zalo PBGDPL; xây dựng 04 facebook PBGDPL; 03 Trang thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật¹⁴.

Các sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả được Ủy ban nhân dân tỉnh quan tâm chỉ đạo thực hiện, nhân rộng thường xuyên. Các cơ quan, đơn vị xây dựng và triển khai thực hiện phát huy hiệu quả khá tốt, điển hình như: mô hình “Zalo PBGDPL” được Sở Tư pháp xây dựng, triển khai thực hiện đồng bộ từ tỉnh đến ấp, khóm, mang lại hiệu quả tích cực, thông qua mô hình đã giới thiệu, phổ biến các quy định của pháp luật đến người dân ở cơ sở nhanh chóng, kịp thời¹⁵; tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu pháp luật đạt hiệu quả khá tốt, mỗi lượt thi có gần 10.000 người tham dự thi; ngoài ra còn nhiều mô hình thiết thực và hiệu quả, góp phần nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL¹⁶.

Công tác PBGDPL cho đối tượng đặc thù đã tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật cho người dân tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, có hơn 900 đại biểu tham dự¹⁷; 05 lớp tập huấn cho 500 đại biểu giới thiệu về quyền trẻ em, kỹ năng phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em; hoạt động trợ giúp pháp lý tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và ngư dân; đăng hơn 2.000 tin bài giới thiệu quy định mới trên Trang thông tin điện tử PBGDPL tỉnh; khảo sát 1.000 phiếu về hiệu quả và nhu cầu PBGDPL cho người lao động trong các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Hàng tháng, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh định hướng nội dung PBGDPL tập trung tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật mới; các quy định pháp luật, dự thảo luật, pháp lệnh quan trọng, liên quan trực tiếp đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, quyền và lợi ích hợp pháp của người dân, doanh nghiệp, trọng tâm là các lĩnh vực cải cách hành chính, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, hỗ trợ khởi nghiệp, khiếu nại, tố cáo, bảo vệ môi trường, an toàn vệ sinh thực phẩm.

Giao Sở Tư pháp ban hành thông cáo báo chí đối với 60 VBQPPL (10 nghị quyết, 50 quyết định), góp phần thực hiện hiệu quả Đề án nâng cao năng lực tiếp cận pháp luật của người dân. Tăng cường, đổi mới phương pháp giảng dạy môn giáo dục công dân, gắn kết chặt với việc tuyên truyền, PBGDPL trong trường học.

¹⁴ Tổ chức 08 cuộc thi trực tuyến tìm hiểu quy định về phòng, chống bạo lực gia đình; khám, chữa bệnh; hợp tác xã; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng; Luật Căn cước. Mỗi cuộc thi thu hút gần 10.000 người tham gia thi; đăng tải 2.000 tin bài trên Cổng thông tin điện tử tỉnh, Trang thông tin PBGDPL tỉnh, Trang thông tin điện tử của các sở, ban, ngành tỉnh; đăng 667 tin bài trên facebook PBGDPL Cà Mau, 200 tờ gấp điện tử trên Zalo PBGDPL, 812 tin bài được phát trên sóng phát thanh và truyền hình với tổng thời lượng phát sóng 49 giờ 40 phút.

¹⁵ Hiện có 938 nhóm Zalo PBGDPL với hơn 17.000 thành viên tham gia. Ước tính 01 tài liệu được chia sẻ, sẽ tiếp cận với hơn 17.000 lượt người xem và tới đây mô hình này sẽ được mở rộng, bổ sung thành viên các ấp chưa thành lập Zalo nhóm và đưa vào hoạt động. Thông qua mô hình này sẽ đưa pháp luật đến với người dân kịp thời và nhanh chóng, góp phần nâng cao ý thức chấp hành pháp luật; đồng thời, đã phổ biến 200 loại tờ gấp điện tử phổ biến các quy định mới ban hành.

¹⁶ Mô hình “Tuyên an toàn giao thông cho người tham gia giao thông”, “Tổ tuyên truyền cơ động”, “tuyên sông an toàn”, “tuyên truyền các quy định về phòng, chống xuất nhập cảnh trái phép” của Công an tỉnh; mô hình “hỗ trợ thanh niên yếu thế”, “Phòng, chống ma túy cho thanh thiếu niên”, “Khu dân cư không có thanh thiếu niên mắc tệ nạn xã hội”, “Ánh sáng an ninh”, “Tiết học an toàn giao thông”, “Tuyên đường thanh niên tự quản về an ninh trật tự”, “Thắp sáng đường quê bằng đèn năng lượng mặt trời kết hợp xây dựng tuyến đường xanh - sạch - đẹp - an toàn giao thông”, “Tuyên đường an ninh có gắn camera giám sát” của tỉnh đoàn; Mô hình dân vận khéo của Ban Dân vận Tỉnh ủy, ...

¹⁷ Gồm tuyên truyền viên trợ giúp pháp lý, Trưởng ấp, khóm, người có uy tín trong cộng đồng và nhân dân vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

Ngoài việc khuyến khích học sinh tham gia các cuộc thi tìm hiểu pháp luật trực tuyến; tổ chức các Hội thi tiểu phẩm tuyên truyền, PBGDPL trong các trường học, giúp các em hiểu được và tuân thủ các quy định về an toàn giao thông, góp phần làm giảm thiểu tai nạn, giảm thiểu vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

Thường xuyên rà soát, kiện toàn Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh, đội ngũ báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật đảm bảo đạt yêu cầu nhiệm vụ đề ra. Đến nay, Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh có 37 thành viên, 09 Hội đồng phối hợp PBGDPL cấp huyện có 256 thành viên, 138 báo cáo viên cấp tỉnh, 233 báo cáo viên cấp huyện và 3.063 tuyên truyền viên¹⁸.

Chỉ đạo Hội đồng phối hợp PBGDPL tỉnh đã tổ chức lễ mittinh, điều hành hưởng ứng Ngày Pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2024. Ngoài ra, có 02/09 Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức lễ mít tinh, điều hành; cấp xã và các trường tiểu học, trung học cơ sở tổ chức 12 hội nghị hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2024.

Bên cạnh đó, đã thực hiện lắp đặt 02 cụm pano, treo 245 băng rôn, 170 cờ đuôi cá tại các trụ sở cơ quan Đảng, Nhà nước, doanh nghiệp và tại khu vực trung tâm hành chính cấp huyện, cấp xã; xây dựng 03 phóng sự; trưng bày và trao tặng trên 1.000 sách pháp luật; phát động tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về đất đai và nhà ở”; tổ chức “Phiên tòa giả định” với sự tham gia của gần 300 đoàn viên, học sinh, sinh viên; có trên 1.200 tin bài, hình ảnh, video clip có nội dung tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa của Ngày Pháp luật Việt Nam và nhiều hoạt động hưởng ứng khác.

b) Công tác HGOCS

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch 12/KH-UBND ngày 19/01/2024 về thực hiện công tác PBGDPL; HGOCS; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2024; Kế hoạch số 112/KH-UBND ngày 10/5/2024 triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030” trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện nhiệm vụ HGOCS được quan tâm củng cố, kiện toàn. Tổng số tổ hòa giải trên địa tỉnh là 883 tổ và có 5.972 hòa giải viên. Đã tổ chức 05 lớp tập huấn nghiệp vụ, kỹ năng HGOCS cho hơn 500 hòa giải viên; biên soạn và phát hành 06 loại tờ gấp, nội dung tuyên truyền về Luật HGOCS; biên soạn Sổ tay hướng dẫn nghiệp vụ HGOCS và 05 câu chuyện pháp luật liên quan đến công tác HGOCS để cấp phát cho hòa giải viên. Trong năm, tiếp nhận 2.279 đơn, đưa ra hòa giải 2.264 đơn, trong đó, hòa giải thành 1.931 đơn (85,29%, tăng 6,06% so với cùng kỳ) và hòa giải không thành 333 đơn (14,71%).

Đến nay, đã công nhận 310/883 Tổ HGOCS đạt tiêu chí của mô hình “Tổ hòa giải ở cơ sở 5 tốt”, chiếm 35,1%. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục chỉ đạo triển khai nhân rộng mô hình “Tổ HGOCS 05 tốt”; thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở giai đoạn 2024 - 2030”; tổ chức tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ cho hòa giải viên theo quy định.

¹⁸ Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh tăng 13 người; báo cáo viên cấp huyện tăng 08 người; tuyên truyền viên tăng 1.041 người, so với năm 2023. Đội ngũ này được bồi dưỡng nghiệp vụ 100% (qua hình thức tập huấn, cấp tài liệu và thông qua các cuộc thi).

c) Công tác đánh giá, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật

Hiện có 98/101 Ủy ban nhân dân cấp xã¹⁹ đạt chuẩn tiếp cận pháp luật, trong đó có 63 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới, 03 xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật thuộc xã nông thôn mới nâng cao; còn 03 đơn vị chưa đạt chuẩn tiếp cận pháp luật.

Thực hiện sơ kết 03 năm thực hiện Quyết định số 25/2021/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Thông tư số 09/2021/TT-BTP ngày 15/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp²⁰. Triển khai thực hiện Quyết định 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp ban hành Hướng dẫn nội dung tiêu chí, chỉ tiêu “tiếp cận pháp luật” trong đánh giá nông thôn mới và đô thị văn minh; đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến, nâng cao ý thức trách nhiệm cho cán bộ làm công tác xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; giao Sở Tư pháp tổ chức Cuộc thi trực tuyến “Tìm hiểu pháp luật về xây dựng xã, phường, thị trấn đạt chuẩn tiếp cận pháp luật” trên địa bàn tỉnh (từ ngày 20/5/2024 đến ngày 10/6/2024), có 1.085 người tham dự thi với 5.159 lượt tham dự thi, trao giải cho 15 thí sinh đạt kết quả cao.

d) Kinh phí bố trí triển khai hoạt động PBGDPL là 7.137.284.800 đồng (cấp tỉnh 4.813.760 đồng, cấp huyện 1.542.000.000 đồng, cấp xã 781.524.000 đồng); công tác HGOCS là 1.850.880.000 đồng và công tác chuẩn tiếp cận pháp luật khoảng 200.000.000 đồng.

đ) Năm 2024, Hội Luật gia tỉnh Cà Mau tổ chức Đại hội đại biểu nhiệm kỳ 2024 - 2029. Hội Luật gia tỉnh có 03 tổ chức, trong đó có 01 đơn vị có tư cách pháp nhân (Trung tâm tư vấn pháp luật Cà Mau).

Toàn tỉnh hiện có 24 tổ chức hội, gồm: 15 chi hội luật gia trực thuộc Hội Luật gia tỉnh; 09 Hội Luật gia cấp huyện và 69 Chi hội luật gia cấp xã.

e) Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 19/01/2024 hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và nhiều văn bản khác có liên quan. Đã tổ chức 38 buổi gặp gỡ, trao đổi giữa Lãnh đạo tỉnh với doanh nghiệp, có hơn 86 doanh nghiệp tham gia, ghi nhận 54 kiến nghị (đã trao đổi, giải quyết xong); thực hiện 148 cuộc tư vấn, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để thực hiện thủ tục pháp lý về an toàn thực phẩm, sản phẩm tham gia OCOP; cấp 26 chứng chỉ hành nghề, 25 chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc thú y và 08 chứng nhận điều kiện vệ sinh thú y.

Chỉ đạo tổ chức 02 Hội nghị cập nhật thông tin về hội nhập quốc tế, 03 Hội nghị về thương mại điện tử, 01 Hội nghị thông tin về thị trường, 01 Hội nghị phát động ngày quyền lợi người tiêu dùng cho 920 lượt đại biểu là đại diện lãnh đạo sở, ngành tỉnh, cấp huyện và các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh. Phối hợp Bộ Tư pháp tổ chức 03 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho doanh nghiệp, với các chuyên

¹⁹ Sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã theo Nghị quyết số 1252/NQ-UBTVQH15 ngày 24/10/2024 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (có hiệu lực từ ngày 01/12/2024), thì trên địa bàn tỉnh Cà Mau còn 100 Ủy ban nhân dân cấp xã (giảm 01 đơn vị - Phường 4).

²⁰ Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 10/4/2024.

đề về Diễn đàn “Kinh doanh và pháp luật” năm 2024; những vấn đề cơ bản về pháp chế doanh nghiệp²¹, cho gần 300 đại biểu tham dự. Chỉ đạo Sở Tư pháp xây dựng Phương án thực hiện điều tra, khảo sát đánh giá hiệu quả tác động của công tác PBGDPL năm 2024 đối với người lao động và người sử dụng lao động trong doanh nghiệp (thông qua 1.000 phiếu khảo sát); biên soạn, thiết kế 55 tờ gấp giới thiệu các quy định của pháp luật liên quan, tác động đến doanh nghiệp.

3.2. Khó khăn, hạn chế

- Thực hiện hướng dẫn về số liệu phục vụ đánh giá chỉ tiêu, tiêu chí “Tiếp cận pháp luật” theo quy định tại Phụ lục I, II ban hành Quyết định 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp, phát sinh khó khăn, vướng mắc như sau:

Hướng dẫn sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm trước liền kề để xét, xác nhận tiêu chí Tiếp cận pháp luật trong đánh giá nông thôn mới. Nếu việc đề nghị đánh giá tiêu chí xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao vào thời điểm cuối năm của năm đánh giá thì việc lấy kết quả công nhận xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm trước liền kề dẫn đến khó khăn, vướng mắc. Do kết quả năm trước liền kề có kết quả, điểm số tiếp cận pháp luật của xã thấp, trong khi kết quả, điểm số tại thời điểm hiện của năm đánh giá cao hơn. Trường hợp sử dụng kết quả đánh giá xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật của năm đánh giá thì phải chờ đến đầu năm sau, điều này ảnh hưởng đến kế hoạch và tiến độ xây dựng nông thôn mới của địa phương.

Kiến nghị Bộ trưởng Bộ Tư pháp xem xét sửa đổi, bổ sung hướng dẫn về số liệu phục vụ đánh giá tại Phụ lục I, II ban hành Quyết định 1143/QĐ-BTP ngày 20/6/2024, theo hướng (i) trường hợp hồ sơ đề nghị công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao vào thời điểm từ 01/7 của năm đánh giá trở về sau thì cho phép địa phương tổ chức đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật đến thời điểm đó, để lấy kết quả đánh giá tiêu chí tiếp cận pháp luật (tiêu chí 18.4 thuộc xã nông thôn mới và tiêu chí 16.1 xã nông thôn mới nâng cao) và (ii) lấy kết quả hòa giải ở cơ sở đến thời điểm xét để đánh giá tiêu chí 16.2 phục vụ việc công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao.

- Công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp nhỏ và vừa chưa phát huy hiệu quả do đội ngũ cán bộ làm công tác hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh hoạt động kiêm nhiệm; các doanh nghiệp khi có khó khăn, vướng mắc rất ít khi có yêu cầu sự hỗ trợ pháp lý từ cơ quan quản lý nhà nước.

4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, lý lịch tư pháp (LLTP), bồi thường nhà nước

4.1. Kết quả đạt được

a) Về hộ tịch

Đến nay, đã thực hiện xong việc số hóa Sổ hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh Cà Mau theo quy định của Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của

²¹ Các loại hình doanh nghiệp; người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp; quyền tự do kinh doanh của doanh nghiệp (ngành nghề kinh doanh, giao kết hợp đồng); những chính sách cơ bản về hỗ trợ pháp lý doanh nghiệp hiện nay; triển khai những điểm mới cơ bản của Luật Đất đai có tác động tới doanh nghiệp.

Chính phủ; chỉ đạo Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, rà soát, làm sạch dữ liệu và chuyển dữ liệu Số hóa đã phê duyệt (trên Phần mềm hộ tịch 158 - phần mềm số hóa) vào Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử của Bộ Tư pháp, với tổng số 1.355.917 dữ liệu đủ điều kiện số hóa.

Thực hiện Quyết định số 2173/QĐ-BTP ngày 11/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp về việc phê duyệt Đề án “Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử toàn quốc”, Ủy ban nhân dân tỉnh đã ban hành Kế hoạch số 70/KH-UBND ngày 02/7/2018 triển khai, sử dụng Phần mềm hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Các cơ quan đăng ký hộ tịch trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện đăng ký và quản lý hộ tịch trên Phần mềm hộ tịch của Bộ Tư pháp theo quy định.

Chỉ đạo cung cấp các thủ tục hành chính thiết yếu trong lĩnh vực hộ tịch trên Cổng dịch vụ công/Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh; giao Sở Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai, vận hành việc kết nối giữa Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh với Phần mềm hộ tịch trong giải quyết thủ tục hành chính. Hiện nay, hầu hết thủ tục hành chính liên quan đến hộ tịch đều được tiếp nhận trực tuyến; đã cấp trên 500 tài khoản cho công chức làm công tác hộ tịch, lãnh đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và văn thư cấp huyện, cấp xã để thực hiện việc đăng ký các sự kiện hộ tịch trực tuyến.

Thực hiện tổng kết Chương trình hành động quốc gia của Việt Nam về đăng ký và thống kê hộ tịch giai đoạn 2017 - 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, đảm bảo chất lượng nội dung, tiến độ thực hiện theo Kế hoạch của Bộ Tư pháp tại Quyết định số 915/QĐ-BTP ngày 27/5/2024²².

Nhìn chung, việc giải quyết thủ tục hành chính trong lĩnh vực hộ tịch được người dân đồng tình, đánh giá cao tinh thần, thái độ phục vụ của đội ngũ công chức phụ trách hộ tịch; hồ sơ đơn giản, giải quyết nhanh chóng, hình thức nộp hồ sơ linh hoạt (trực tiếp hoặc trực tuyến); nộp hồ sơ một lần nhận được nhiều kết quả (khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế). Tuy nhiên, vẫn còn một số ít trường hợp có phản ánh sai sót thông tin của cá nhân, đề nghị thay đổi, cải chỉnh hộ tịch còn khó khăn. Những vấn đề này được hướng dẫn, giải thích, làm rõ và xử lý đúng quy định. Trong năm, đã thụ lý và giải quyết 39 hồ sơ cấp trích lục bản sao hộ tịch, giảm 05 hồ sơ so với cùng kỳ.

b) Về công tác quốc tịch

Thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị định số 16/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Quốc tịch Việt Nam. Kết quả, đã tiếp nhận 38 hồ sơ xác nhận có quốc tịch Việt Nam, tăng 19 hồ sơ so với cùng kỳ. Thực hiện tốt Kế hoạch triển khai Thỏa thuận toàn cầu về di cư hợp pháp, an toàn và trật tự của Liên hợp quốc của Bộ Tư pháp trong giai đoạn 2020 - 2030 trên địa bàn tỉnh Cà Mau và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

c) Về lĩnh vực chứng thực

Tạo mới tài khoản và khóa tài khoản trên phần mềm công chứng, chứng thực; phê duyệt danh sách cộng tác viên dịch thuật 02 trường hợp, giảm 02 trường

²² Báo cáo số 242/BC-UBND ngày 28/6/2024.

hợp so với cùng kỳ; kiểm tra, xác minh hồ sơ chứng thực hợp đồng mua bán xe và kiểm tra, làm rõ thông tin báo chí phản ánh; cung cấp thông tin, tài liệu liên quan đến chứng thực và ngăn chặn giao dịch tài sản theo quy định.

Giao Sở Tư pháp tuyên truyền dịch vụ công về chứng thực bản sao điện tử từ bản chính, những lợi ích khi cá nhân, tổ chức sử dụng dịch vụ công chứng thực bản sao điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện khi có yêu cầu chứng thực. Đồng thời, tăng cường kiểm tra, chấn chỉnh tồn tại, hạn chế, sai sót trong công tác đăng ký và quản lý hộ tịch, chứng thực; bảo đảm điều kiện về cơ sở, vật chất, trang thiết bị để cấp bản sao điện tử từ bản chính, kết hợp song song với chứng thực bản sao từ bản chính bằng giấy; công chức thực hiện cấp bản sao điện tử từ bản chính đều được tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

d) Công tác nuôi con nuôi

- Công tác quản lý nhà nước về con nuôi

Tăng cường thực hiện quy định về nuôi con nuôi; định kỳ hàng tháng, tiến hành rà soát, đánh giá việc trẻ em cần được nhận làm con nuôi trên địa bàn đối với trẻ em bị bỏ rơi, trẻ em mồ côi cả cha và mẹ, trẻ em không nơi nương tựa đang được cá nhân, gia đình, tổ chức tạm thời nuôi dưỡng hoặc chăm sóc thay thế; hướng dẫn cơ sở trợ giúp xã hội rà soát, đánh giá trẻ em cần tìm gia đình thay thế và báo cáo về Vụ Nuôi con nuôi theo quy định.

Giao Sở Tư pháp tham gia hội thảo chia sẻ kinh nghiệm về mô hình dịch vụ hỗ trợ nuôi con nuôi của Italia do Bộ Tư pháp tổ chức; cử báo cáo viên tập huấn cho công chức làm công tác nuôi con nuôi tại huyện Đầm Dơi; tổng hợp kết quả kiểm tra, theo dõi tình hình thực hiện việc nuôi con nuôi trong nước theo quy định.

- Đăng ký nuôi con nuôi trong nước: 20 trường hợp. Số vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ, chấm dứt việc nuôi con nuôi: Không.

- Giải quyết nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài: 02 trường hợp. Số vụ việc bị thu hồi, hủy bỏ và công tác lập danh sách trẻ em cần tìm gia đình thay thế trong năm không phát sinh; có 01 cơ sở nuôi dưỡng tham gia vào công tác việc nuôi con nuôi (Trung tâm Bảo trợ xã hội tỉnh Cà Mau).

đ) Công tác lý lịch tư pháp (LLTP)

Ban hành Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 05/6/2024 về việc triển khai thực hiện cấp Phiếu LLTP trên ứng dụng định danh và xác thực điện tử (VNeID); Kế hoạch số 236/KH-UBND ngày 31/10/2024 về việc đẩy mạnh triển khai Sổ sức khỏe điện tử và cấp Phiếu LLTP qua VneID trên địa bàn tỉnh Cà Mau; triển khai thực hiện Chỉ thị số 23/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính cấp Phiếu LLTP trên địa bàn tỉnh và báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

- Công tác xây dựng cơ sở dữ liệu LLTP: Tổng số thông tin LLTP nhận, vào sổ 7.659 thông tin, giảm 504 thông tin so với cùng kỳ; đã xử lý 7.874 thông tin; cập nhật bổ sung là 4.522 thông tin (743 bản án và 3.779 quyết định); đã lập 1.676 bản án, quyết định, tăng 1.147 bản so với cùng kỳ. Tổng số thông tin tồn đọng 152 thông tin.

- Tình hình cấp Phiếu LLTP: Số hồ sơ yêu cầu cấp Phiếu là 11.304 hồ sơ, tăng 1.953 hồ sơ so với cùng kỳ; số Phiếu đã cấp là 11.067 hồ sơ, tăng 1.939 hồ sơ so với cùng kỳ, đúng hạn 10.844 hồ sơ, cấp trễ hạn 223 hồ sơ. Nguyên nhân trễ hạn do chờ kết quả xác minh điều kiện đương nhiên xóa án tích của các cơ quan có liên quan. Thực hiện cấp phiếu LLTP qua dịch vụ bưu chính 3.095 hồ sơ, tăng 2.395 hồ sơ so với cùng kỳ; đăng ký cấp phiếu LLTP trực tuyến 7.932 hồ sơ, tăng 5.949 hồ sơ so với cùng kỳ.

e) Công tác đăng ký biện pháp bảo đảm

Chỉ đạo Sở Tư pháp tăng cường thực hiện công tác đăng ký biện pháp bảo đảm trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các cơ quan, đơn vị có liên quan kiểm tra công tác đăng ký biện pháp bảo đảm năm 2024 tại Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thành phố Cà Mau và Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện Cái Nước.

Trong niên độ báo cáo, không phát sinh việc giải quyết khiếu nại, tố cáo; công tác đăng ký, cung cấp thông tin về biện pháp bảo đảm bằng quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của tổ chức là 131 phiếu, đã giải quyết 131 phiếu, giảm 168 phiếu so với cùng kỳ; cá nhân, hộ gia đình là 35.643 phiếu, đã giải quyết 35.643 phiếu, tăng 4.019 phiếu so với cùng kỳ.

g) Công tác bồi thường nhà nước

Ban hành Kế hoạch số 40/KH-UBND ngày 28/02/2024 về công tác bồi thường nhà nước năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau; giao Sở Tư pháp phối hợp với Cục bồi thường nhà nước, Bộ Tư pháp tổ chức 01 lớp tập huấn cho 220 đại biểu. Đã thụ lý 02 vụ việc yêu cầu bồi thường nhà nước tại Cục Thuế tỉnh (đã đình chỉ) và Thanh tra tỉnh (không thuộc phạm vi, trách nhiệm bồi thường của nhà nước).

4.2. Khó khăn, hạn chế

- Qua công tác kiểm tra, thanh tra công tác hộ tịch cho thấy, các đơn vị, địa phương đã thực hiện khá tốt công tác đăng ký và quản lý hộ tịch trên địa bàn tỉnh. Tuy nhiên, vẫn còn hạn chế, sai sót trong ghi chép như: Sổ bộ còn tẩy xóa, ghi số thứ tự không liên tục, còn để trống trang; cách mở và khóa Sổ bộ chưa đầy đủ, còn trường hợp đương sự chưa ký, ghi rõ họ, chữ đệm, tên vào Sổ bộ hộ tịch; chưa ghi bổ sung số định danh vào Sổ bộ khai sinh.

- Công chức phụ trách công tác chứng thực thiếu tính ổn định, vẫn còn một số ít công chức sử dụng máy vi tính, phần mềm chưa tốt hoặc từng lúc phần mềm bị lỗi, tra cứu rất chậm ảnh hưởng đến chất lượng, tiến độ giải quyết thủ tục cấp bản sao điện tử từ bản chính. Một số công chức ý thức trách nhiệm, trình độ chuyên môn chưa cao, chưa có kinh nghiệm nên ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng giải quyết công việc.

- Trong giải quyết các sự kiện hộ tịch, công chức tiếp nhận hồ sơ, ghi các sự kiện hộ tịch vào Sổ bộ giấy và đăng thông tin trên phần mềm Hộ tịch, phần mềm Một cửa điện tử của tỉnh, dịch vụ công quốc gia, nên mất nhiều thời gian.

- Đa số người dân vẫn duy trì thói quen trực tiếp đi nộp hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa; việc đăng ký tài khoản trên dịch vụ công trực tuyến với

hiều thao tác phức tạp, một số người dân không có số điện thoại chính chủ, không có tài khoản ngân hàng nên có tâm lý e ngại khi sử dụng dịch vụ này. Mặt khác, hồ sơ, thủ tục hành chính lĩnh vực hộ tịch chỉ thực hiện trực tuyến một phần (đăng ký trực tuyến nhưng người dân phải mang giấy tờ đối chiếu và ký Sổ bộ để nhận kết quả trực tiếp), nên tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến chưa cao.

- Hiện nay, chưa có quy định trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền đăng ký giám sát việc giám hộ theo quy định tại Điều 51 Bộ luật Dân sự năm 2015, nên cơ quan đăng ký hộ tịch gặp khó khăn, khi người dân có yêu cầu.

- Đối với quy định “*việc cập nhật, lưu trữ và bảo vệ số lý lịch tư pháp dưới dạng điện tử*” tại khoản 14 Điều 1 Thông tư số 16/2013/TT-BTP ngày 11/11/2013 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 13/2011/TT-BTP ngày 27/6/2011 về việc ban hành và hướng dẫn sử dụng biểu mẫu và mẫu sổ lý lịch tư pháp, hiện nay không còn phù hợp, không cần thiết, do vừa tốn thời gian và chi phí trong việc in ấn, bố trí không gian, tủ, kệ để lưu trữ sổ LLTP.

- Trong triển khai thực hiện Đề án 06, đối với thủ tục cấp phiếu LLTP: Công dịch vụ công của tỉnh/phần mềm một cửa điện tử của tỉnh chưa kết nối, chia sẻ dữ liệu với Phần mềm LLTP của Bộ Tư pháp. Do đó, công chức tiếp nhận hồ sơ phải nhập thêm một lần nữa các thông tin này vào Phần mềm LLTP của Bộ Tư pháp dẫn đến việc áp dụng công nghệ thông tin trong giải quyết hồ sơ LLTP ngày càng nặng nề hơn.

- Một số hồ sơ cấp Phiếu LLTP bị trễ hạn, nguyên nhân do phải xác minh điều kiện đương nhiên được xóa án tích tại các cơ quan ngoài tỉnh, có nhiều trường hợp chậm trả lời hoặc không trả lời.

5. Quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp, trợ giúp pháp lý (TGPL)

5.1. Kết quả đạt được

a) Hỗ trợ tư pháp

- Tình hình tổ chức và hoạt động của luật sư trong nước

Toàn tỉnh có 30 tổ chức hành nghề luật sư, trong đó có 07 công ty luật, 23 văn phòng, tăng 04 tổ chức so với cùng kỳ. Các tổ chức hành nghề luật sư đã thực hiện tổng số 1.591 vụ việc, tăng 513 vụ việc so với cùng kỳ, trong đó số việc trợ giúp pháp lý 146 trường hợp, số việc tư vấn pháp luật và dịch vụ pháp lý khác 1.067 trường hợp và số việc tố tụng là 378 trường hợp. Cấp giấy đăng ký hoạt động 05 tổ chức hành nghề luật sư, tăng 05 trường hợp so với cùng kỳ, thu hồi 02 chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư. Đề nghị Bộ Tư pháp cấp Chứng chỉ hành nghề luật sư 14 hồ sơ (đã cấp 12/14 hồ sơ), tăng 05 hồ sơ so với cùng kỳ.

- Tình hình tổ chức hành nghề luật sư nước ngoài tại Việt Nam: Không phát sinh.

- Tình hình tổ chức và hoạt động công chứng: Trên địa bàn tỉnh có 07 tổ chức hành nghề công chứng và 14 công chứng viên. Tổng số công chứng hợp đồng, giao dịch là 47.426 việc, tăng 2.231 việc so với cùng kỳ; tổng số công chứng bản dịch và các loại việc khác là 2.294 việc, tăng 420 việc so với cùng kỳ; tổng số chứng thực bản sao là 59.593 bản, tăng 12.365 bản sao so với cùng kỳ; chứng thực chữ ký là 9.398 việc, tăng 4.562 việc so với cùng kỳ.

Đã nhập 3.340 thông tin ngăn chặn, giảm 465 thông tin và 170 thông tin giải tỏa ngăn chặn, giảm 80 thông tin so với cùng kỳ; giải quyết 07 trường hợp đăng ký tập sự hành nghề công chứng, giảm 01 trường hợp so với cùng kỳ; giải quyết 19 trường hợp đăng ký kiểm tra tập sự hành nghề công chứng và 05 trường hợp công nhận hoàn thành tập sự hành nghề công chứng; 02 hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng, giảm 02 hồ sơ so với cùng kỳ và 01 trường hợp chấm dứt tập sự hành nghề công chứng. Tam đình chỉ hành nghề đối với 01 công chứng viên; kịp thời chấn chỉnh hoạt động công chứng và tăng cường công tác quản lý nhà nước về hỗ trợ tư pháp trên địa bàn tỉnh.

- Tình hình tổ chức và hoạt động thừa phát lại: Toàn tỉnh, có 01 Văn phòng Thừa phát lại, 02 thừa phát lại. Đã tiếp nhận, kiểm tra và vào sổ đăng ký 105 vi bằng, tăng 26 vi bằng so với cùng kỳ và Văn phòng thừa phát lại tổng đạt 27.689 văn bản của tòa án hai cấp, giảm 10.227 văn bản so với cùng kỳ.

- Tình hình tổ chức và hoạt động đấu giá tài sản: Toàn tỉnh có 04 tổ chức đấu giá tài sản (01 trung tâm, 03 doanh nghiệp) và 04 chi nhánh của tổ chức đấu giá tài sản. Các tổ chức đấu giá tài sản đã thực hiện đấu giá thành 212 cuộc, tăng 64 cuộc so với cùng kỳ.

Ban hành Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 23/01/2024 kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về đấu giá tài sản năm 2024 và nhiều văn bản chỉ đạo Sở Tư pháp và các sở, ngành tỉnh, cấp huyện tăng cường thực hiện quy định về đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh.

- Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản và hoạt động hành nghề quản lý, thanh lý tài sản; trọng tài thương mại, hoạt động hòa giải thương mại: Hiện có 05 quản tài viên đăng ký hành nghề quản lý thanh lý tài sản và 01 hòa giải viên thương mại theo vụ việc. Trong niên độ báo cáo, không phát sinh vụ việc.

- Tình hình tổ chức, hoạt động và quản lý giám định tư pháp: Hiện có 19 tổ chức giám định tư pháp theo vụ việc; 02 tổ chức giám định tư pháp công lập; 01 tổ chức giám định tư pháp ngoài công lập²³, với 78 giám định viên tư pháp. Các tổ chức giám định tư pháp và giám định viên tư pháp đã thực hiện 1.185 vụ việc.

- Tình hình tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật: 01 tổ chức (Trung tâm Tư vấn pháp luật trực thuộc Hội Luật gia tỉnh). Trong năm, đã thực hiện 259 vụ việc, gồm: 04 vụ việc tố tụng (01 hình sự, 02 dân sự, 01 hôn nhân và gia đình); 176 vụ việc tư vấn pháp luật miễn phí; 79 vụ việc hòa giải (hòa giải thành 51 vụ việc; hòa giải không thành 28 vụ việc); kiểm tra tình hình tổ chức và hoạt động tư vấn pháp luật năm 2024 tại Trung tâm tư vấn pháp luật Cà Mau theo quy định.

b) Về trợ giúp pháp lý (TGPL)

- Thực hiện Luật Trợ giúp pháp lý và các văn bản quy định chi tiết thi hành

Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước thuộc Sở Tư pháp và xếp hạng lại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Tư pháp; Kế hoạch triển khai thực hiện chính sách trợ

²³ Quyết định số 1721/QĐ-UBND ngày 26/8/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc cho phép thành lập Văn phòng giám định tư pháp Đoàn Nguyễn Bình.

giúp pháp lý đối với người khuyết tật, người khuyết tật có khó khăn về tài chính năm 2024 và thực hiện hoạt động TGPL theo Nghị quyết số 01 ngày 05/01/2024 của Chính phủ; giao chỉ tiêu vụ việc tham gia tố tụng cho Trợ giúp viên pháp lý năm 2024 và Kế hoạch phối hợp hoạt động truyền thông về trợ giúp pháp lý năm 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau²⁴.

- Kết quả thực hiện TGPL

Đã thực hiện khảo sát nhu cầu và tổ chức truyền thông TGPL về cơ sở được 25 cuộc²⁵, có 1.250 người tham dự; phát hành khoảng 1.500 tờ gấp pháp luật các loại²⁶, đáp ứng 100% yêu cầu TGPL của người được TGPL, góp phần nâng cao ý thức tôn trọng, chấp hành pháp luật của người dân và giúp địa phương kịp thời giải quyết tốt các yêu cầu, khiếu kiện của các đối tượng được TGPL. Phối hợp thực hiện 09 Chuyên đề tuyên truyền pháp luật về TGPL trên Báo Cà Mau Online và truyền hình Online.

Số vụ việc TGPL trong năm 2024 là 1.232 vụ việc, giảm 44 vụ so cùng kỳ, đạt 107,7% chỉ tiêu năm 2024. Trong đó, cử tham gia tố tụng 521 vụ (Trợ giúp viên pháp lý tham gia 342 vụ và Luật sư tham gia 179 vụ).

- Công tác phối hợp TGPL trong hoạt động tố tụng

Tổ chức 01 lớp tập huấn triển khai văn bản pháp luật về TGPL. Các cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ theo quy định. Điều tra viên, kiểm sát viên và thẩm phán khi được phân công thụ lý vụ án thực hiện khá tốt việc giải thích quyền và nghĩa vụ của người được TGPL cho người bị tạm giữ, tạm giam, bị can, bị cáo và các đương sự biết quy định về TGPL và pháp luật tố tụng. Phối hợp với Tòa án nhân dân cấp tổ chức các phiên tòa trực tuyến theo Kế hoạch, đã tổ chức 12 phiên tòa trực tuyến.

- Việc triển khai thực hiện các chương trình phối hợp

Giao Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh ban hành Kế hoạch số 35/KH-KHPH-STP-CA ngày 13/3/2024 về việc thực hiện trực TGPL trong điều tra hình sự. Trung tâm TGPL nhà nước đã lập danh sách và số điện thoại của các Trợ giúp viên pháp lý gửi đến Cơ quan điều tra hình sự 26 vụ việc. Phân công viên chức Trung tâm TGPL trực tại Tòa án nhân dân cấp huyện theo Chương trình phối hợp số 04/CTPH-STP-TAND ngày 12/8/2022 về người thực hiện trợ giúp pháp lý trực tại tòa án, thụ lý 388 vụ việc.

- Chỉ đạo Sở Tư pháp (Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước) triển khai, cập nhật hệ thống Quản lý tổ chức và hoạt động TGPL và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình thực hiện nhiệm vụ trợ giúp pháp lý.

²⁴ Quyết định: số 614/QĐ-UBND ngày 26/3/2024, số 1059/QĐ-UBND ngày 28/5/2024; Kế hoạch: số 41/KH-UBND ngày 28/02/2024, số 59/KH-UBND ngày 15/3/2024, số 15/KH-HĐPH ngày 02/02/2024, số 90/KH-HĐPH ngày 07/10/2024,

²⁵ Tại các xã: Nguyễn Việt Khái, Phú Mỹ, huyện Phú Tân; xã Tân Lộc, Trí Lực, Trí Phải, Biền Bạch Đông, huyện Thới Bình; xã Tân Ân, xã Tân Ân Tây, Đất Mũi, Viên An, huyện Ngọc Hiển; Đông Thới, Thạnh Phú (02 lần), Hưng Mỹ (02 lần), huyện Cái Nước; xã Khánh Bình, Khánh Bình Tây Bắc huyện Trần Văn Thời; xã Tạ An Khương Nam, xã Tân Dân, Quách Phẩm, Tân Duyệt, huyện Đầm Dơi; xã Khánh Tiến, Khánh Thuận, Khánh An, Khánh Hội, huyện U Minh, xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

²⁶ Nội dung TGPL về quy định hình sự, đất đai, dân sự, hôn nhân và gia đình và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án và cung cấp vào các hộp tin đặt tại trụ sở các cơ quan tiến hành tố tụng.

5.2. Khó khăn, hạn chế

Qua công tác kiểm tra, trong tổ chức và hoạt động một số lĩnh vực xã hội hóa vẫn tồn tại những hạn chế, sai sót nhất định như: 01 tổ chức hành nghề luật sư không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho luật sư của tổ chức mình; 01 tổ chức đấu giá tài sản không mua bảo hiểm trách nhiệm nghề nghiệp cho đấu giá viên; một số loại sổ ghi chưa đầy đủ thông tin; hoạt động công chứng, chứng thực còn tồn tại hạn chế, sai sót.

6. Công tác xây dựng ngành; đào tạo, bồi dưỡng và thi đua, khen thưởng

6.1. Kết quả đạt được

a) Công tác xây dựng ngành

Công tác kiện toàn, tinh gọn, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả và nâng cao chất lượng hoạt động, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của tỉnh Cà Mau nói chung và ngành Tư pháp Cà Mau nói riêng theo quy định. Phê duyệt Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức Sở Tư pháp, Đề án vị trí việc làm và cơ cấu ngạch viên chức Trung tâm TGPL²⁷.

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch tinh giản biên chế năm 2024; thực hiện chế độ nghỉ hưu trước tuổi cho 01 trường hợp; ban hành Kế hoạch tuyển dụng viên chức làm việc tại Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước năm 2024; thực hiện xét tuyển viên chức trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước năm 2024 đối với 04 viên chức; chuyển chức danh nghề nghiệp đối với 02 viên chức²⁸; ban hành Kế hoạch chuyển đổi vị trí công tác và thực hiện chế độ, chính sách cho công chức, viên chức, người lao động, công tác cán bộ nữ, bình đẳng giới được quan tâm thực hiện.

b) Về đào tạo, bồi dưỡng

Chỉ đạo Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2024; cử 123 lượt công chức, viên chức tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng²⁹; chủ động thực hiện việc rà soát, đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, kiện toàn đội ngũ công chức làm công tác hộ tịch cấp huyện, cấp xã; phối hợp với Trường Trung cấp Luật Vị Thanh, Bộ Tư pháp kịp thời bồi dưỡng nghiệp vụ, cấp chứng chỉ hộ tịch cho công chức làm công tác hộ tịch tại Sở Tư pháp, Phòng Tư pháp, công chức tư pháp - hộ tịch cấp xã, sau khi có sự chuyển đổi, bổ sung, thay thế, đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định. Ngoài ra, kiện toàn Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Sở Tư pháp, với 07 thành viên; ban hành Quy chế hoạt động, phân công trách nhiệm từng thành viên; Kế hoạch hoạt động Vì sự tiến bộ phụ nữ năm 2024 và duy trì hoạt động có hiệu quả.

²⁷ Quyết định: số 646/QĐ-UBND ngày 26/3/2024, số 614/QĐ-UBND ngày 26/3/2024. Riêng Phòng Công chứng số 1 và Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thuộc Sở Tư pháp do đơn vị phê duyệt.

²⁸ Bà: Trần Như Ngọc, Trần Kim Xuyên.

²⁹ Lãnh đạo, quản lý cấp phòng 03 trường hợp; quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính 03 trường hợp; chuyên viên 01 trường hợp; quốc phòng đối tượng 3: 01 trường hợp; quốc phòng - an ninh đối tượng 2: 01 trường hợp; nâng cao nhận thức an toàn trên không gian số 03 trường hợp; tập huấn phần mềm sử dụng VneID 76 trường hợp; chuyển đổi số trực tuyến MOOCs 09 trường hợp; nghiệp vụ công tác tuyên giáo 02 trường hợp; cử hơn 25 lượt CCVC tham gia các lớp tập huấn công tác chuyển đổi số, bồi thường nhà nước, quản trị trang thông tin điện tử, nghiệp vụ công chứng, hộ tịch, văn thư lưu trữ, công tác thanh tra.

c) Công tác thi đua, khen thưởng

Công tác thi đua tiếp tục được chú trọng triển khai thực hiện, kịp thời động viên, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, góp phần tạo nên không khí thi đua sôi nổi, cổ vũ tinh thần cho công chức, viên chức, người lao động, tạo động lực hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ công tác của Ngành Tư pháp theo Kế hoạch đề ra.

d) Công tác nghiên cứu khoa học pháp lý: Không phát sinh.

đ) Công tác phối hợp xây dựng nông thôn mới

Phân công Sở Tư pháp phụ trách xây dựng xã Tam Giang và xã Hàng Vịnh, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau trong việc hỗ trợ đề công nhận xã nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao năm 2024, đảm bảo chất lượng các tiêu chí và tiến độ công nhận theo quy định.

6.2. Khó khăn, hạn chế: Không.

7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng thuộc phạm vi quản lý của Sở Tư pháp

7.1. Kết quả đạt được

Công tác thanh tra, kiểm tra được tiến hành thường xuyên, tập trung thanh tra chuyên ngành những lĩnh vực do Sở Tư pháp quản lý như công chứng, luật sư, chứng thực, hộ tịch. Triển khai 01 cuộc thanh tra hành chính theo kế hoạch, đạt 100%³⁰, tương đương cùng kỳ; 02 cuộc thanh tra chuyên ngành, tương đương cùng kỳ, đạt 100%, 03 tổ chức đã thanh tra. Đã ban hành 02 quyết định xử phạt vi phạm hành chính lĩnh vực hỗ trợ tư pháp³¹, với tổng số tiền phạt là 21.000.000 đồng.

Tổ chức theo dõi đôn đốc thực hiện 05 kết luận thanh tra. Trong đó, có 03 kết luận thanh tra trong kỳ báo cáo và 02 kết luận thanh tra kỳ trước chuyển sang. Kết quả, 03 kết luận thanh tra trong năm 2024 đã thực hiện xong; 02 kết luận thanh tra đang đôn đốc thực hiện.

b) Công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh

- Tiếp 13 lượt công dân (10 lượt thường xuyên và 03 lượt định kỳ). Qua tiếp công dân đã hướng dẫn công dân thực hiện quyền lợi của mình theo quy định.

- Tiếp nhận 49 đơn, tăng 10 đơn so với cùng kỳ. Trong đó, có 03 đơn thuộc thẩm quyền giải quyết. Kết quả rút 01 đơn, ban hành văn bản trả lời 01 đơn; đang thụ lý giải quyết 01 đơn.

- Kết quả giải quyết các vụ việc tố cáo phức tạp, tồn đọng được cơ quan có thẩm quyền giao: Không phát sinh.

³⁰ Thanh tra việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao đối với Phòng Hành chính và Hỗ trợ tư pháp, Sở Tư pháp.

³¹ Công ty đấu giá hợp danh Thanh Bình (8.500.000 đồng), Văn phòng Luật sư Mai Thiên Thơ (12.500.000 đồng).

c) Công tác phòng, chống tham nhũng

Thực hiện Kế hoạch kê khai và công khai tài sản, thu nhập năm 2023 và văn bản triển khai thực hiện Kế hoạch xác minh tài sản, thu nhập năm 2023; báo cáo các đối tượng kê khai tài sản thu nhập hằng năm (năm 2023); triển khai thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập đối với công tác bổ nhiệm, quy hoạch, đánh giá, đảm bảo theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng, Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị và các văn bản hướng dẫn thi hành.

Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị, công khai, minh bạch trong mua sắm công và xây dựng cơ bản, về tài chính và ngân sách nhà nước, về tổ chức cán bộ và các quy định khác mà theo quy định phải công khai thông qua các hình thức: Công bố tại cuộc họp của cơ quan, tổ chức, đơn vị; niêm yết tại trụ sở làm việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị; thông báo bằng văn bản đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan thông qua phần mềm iOffice, Trang thông tin điện tử của Sở; cung cấp thông tin theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo đúng quy định.

7.2. Khó khăn, hạn chế

Thanh tra Sở Tư pháp hiện có 02 biên chế, nên gặp nhiều khó khăn trong thi hành nhiệm vụ.

8. Quản lý nhà nước về công tác pháp chế

8.1. Kết quả đạt được

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 08/01/2024 công tác pháp chế năm 2024 trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 199/KH-UBND ngày 11/9/2024 triển khai thực hiện Nghị định số 56/2024/NĐ-CP ngày 18/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/5/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ và nhiều văn bản để chỉ đạo thực hiện tốt công tác này. Tổng số cán bộ pháp chế 82 người (15 cán bộ chuyên trách và 67 cán bộ kiêm nhiệm), trình độ cử nhân luật trở lên 46 người, trình độ đại học khác 36 người; chất lượng đội ngũ làm công tác pháp chế trên địa bàn tỉnh từng bước được nâng lên.

8.2. Khó khăn, hạn chế: Không

9. Công tác ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số

9.1. Kết quả đạt được

a) Tình hình triển khai các ứng dụng do Bộ Tư pháp triển khai

- Thực hiện Nghị định số 63/2024/NĐ-CP ngày 10/6/2024 của Chính phủ quy định việc thực hiện liên thông điện tử 02 nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký

khai sinh, đăng ký thường trú, cấp thẻ bảo hiểm y tế cho trẻ em dưới 06 tuổi; đăng ký khai tử, xóa đăng ký thường trú, giải quyết mai táng phí, tử tuất: Đã kết nối, thực hiện 02 nhóm thủ tục hành chính liên thông này theo quy định.

- Triển khai cấp phiếu lý lịch tư pháp qua ứng dụng VNeID và làm sạch dữ liệu: Giao Sở Tư pháp phối hợp với Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện hoàn thành kiểm thử kết nối giữa các hệ thống, gồm: Hệ thống định danh và xác thực điện tử VNeID của Bộ Công an - Hệ thống Lý lịch tư pháp dùng chung của Bộ Tư pháp và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau, trên môi trường thử nghiệm.

- Thực hiện Dự án “Thực hiện số hóa Sổ hộ tịch lịch sử trên địa bàn tỉnh Cà Mau”: Đã thực hiện xong. Tuy nhiên, còn 176.779 dữ liệu không đủ điều kiện số hóa. Do Sổ hộ tịch cũ bị hư hỏng; mỗi một; phai màu mực; ghi sổ hộ tịch không đầy đủ thông tin; thiếu chữ ký của vợ, chồng trong sổ đăng ký kết hôn.

b) Tình hình ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch số 283/KH-UBND ngày 22/12/2023 thực hiện chuyển đổi số năm 2024; thành lập Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh; Kế hoạch số 191/KH-UBND ngày 04/9/2024 của tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia năm 2024; Kế hoạch số 198/KH-UBND ngày 09/9/2024 phát động tháng cao điểm thực hiện chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Cà Mau; giao Sở Tư pháp triển khai thực hiện hoạt động chuyển đổi số đến công chức, viên chức trong đơn vị thực hiện đồng bộ, thống nhất, hiệu quả. Thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử trên phần mềm iOffice; Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Tính đến ngày 31/10/2024, tổng số văn bản nhận xử lý trên iOffice của Sở Tư pháp là 12.170 văn bản; văn bản gửi phát hành trên iOffice 4.456 văn bản; văn bản gửi phát hành có ký số, tỷ lệ 99,78%; tổ chức triển khai, quán triệt đến công chức, viên chức và người lao động để thực hiện; nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động quản lý, chỉ đạo điều hành, phục vụ người dân và doanh nghiệp được tốt hơn; gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, đổi mới lề lối, phương thức làm việc, lấy người dân, doanh nghiệp là trung tâm để phục vụ.

9.2. Khó khăn hạn chế: Không.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Những kết quả đạt được

- Công tác xây dựng, ban hành văn bản luôn được quan tâm, chú trọng; công tác thẩm định, góp ý VBQPPL chất lượng được nâng lên; đổi mới trong công tác PBGDPL, khai thác PBGDPL thông qua mạng xã hội, các cuộc thi trực tuyến, thi viết, viết tin, bài đăng tải trên Trang thông tin PBGDPL tỉnh.

- Năm 2023, Chỉ số cải cách hành chính của Sở Tư pháp đứng thứ nhất trong xếp hạng của các sở, ban, ngành tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố và 05 năm liền, Sở Tư pháp được xếp hạng nhất, nhì và ba.

- Công tác hộ tịch, nuôi con nuôi, LLTP, luật sư, công chứng, giám định, tư vấn pháp luật, đấu giá tài sản, thừa phát lại,... tiếp tục được quan tâm, chú trọng,

thông qua các kế hoạch thanh tra, kiểm tra và tập huấn nghiệp vụ chuyên môn, kết quả đạt 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Công tác sắp xếp tổ chức cán bộ, quy hoạch được thực hiện công khai, nghiêm túc, đúng quy định.

2. Những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân

2.1. Hạn chế, khó khăn

- Công tác rà soát VBQPPL của một số đơn vị đôi lúc chưa được thực hiện kịp thời nên việc đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế văn bản còn chậm.

- Công tác theo dõi thi hành pháp luật đôi lúc chưa được Thủ trưởng một số cơ quan, đơn vị quan tâm chỉ đạo, thực hiện.

- Công tác HGOCS tuy được quan tâm củng cố, kiện toàn tổ chức, bồi dưỡng nghiệp vụ, nhưng tỷ lệ hòa giải thành ở một số địa phương còn thấp; công tác này ở một số nơi chưa được quan tâm đúng mức, huy động được nguồn lực hỗ trợ công tác HGOCS còn khó khăn.

- Công chức phụ trách công tác chứng thực thường xuyên thay đổi, thiếu ổn định hoặc chưa có kinh nghiệm nhiều nên ảnh hưởng không nhỏ chất lượng giải quyết công việc.

2.2. Nguyên nhân

- Công tác phối hợp giữa các sở, ngành, địa phương trong một số trường hợp triển khai thực hiện công tác Tư pháp còn chưa kịp thời, chặt chẽ.

- Nguồn nhân lực của đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở chưa ổn định, thiếu kỹ năng nên chưa đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra, đã ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả hòa giải.

- Bên cạnh khối lượng công việc thường xuyên lớn, đòi hỏi chất lượng cao, khối lượng công việc phát sinh nhiều với yêu cầu cao về chất lượng và tiến độ.

Phần thứ hai:

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

I. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU THỰC HIỆN CÔNG TÁC TƯ PHÁP NĂM 2025

1. Phương hướng, nhiệm vụ công tác tư pháp năm 2025

1.1. Công tác xây dựng, thẩm định, kiểm tra, rà soát VBQPPL

Tiếp tục quán triệt, thể chế hóa kịp thời, đầy đủ và triển khai thực hiện hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị, kết luận, văn bản chỉ đạo của cấp trên, nâng cao chất lượng công tác thẩm định VBQPPL; tăng cường công tác kiểm tra, xử lý, rà soát VBQPPL mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập góp phần hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức hội nghị, tập huấn chuyên sâu nghiệp vụ xây dựng, kiểm, tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL.

1.2. Công tác quản lý xử lý VPHC và theo dõi tình hình thi hành pháp luật

Tổ chức kiểm tra việc thực hiện quy định của pháp luật về xử phạt VPHC; thẩm tra hồ sơ xử phạt VPHC; kịp thời hướng dẫn những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thi hành. Thực hiện điều tra, khảo sát tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực xử lý VPHC và một số lĩnh vực khác theo lĩnh vực trọng tâm của Bộ Tư pháp.

1.3. Công tác quản lý nhà nước về PBGDPL; xây dựng cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật; HGOCS; hỗ trợ pháp lý cho doanh nghiệp

Tiếp tục triển khai thực hiện các Chương trình, Kế hoạch, Đề án PBGDPL đã ban hành, chú trọng ứng dụng CNTT trong công tác PBGDPL; tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Pháp luật Việt Nam năm 2025 (09/11/2025), đảm bảo hiệu quả, thiết thực. Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn triển khai thi hành Luật HGOCS và các văn bản hướng dẫn thi hành; củng cố, kiện toàn đội ngũ cán bộ công chức quản lý công tác hòa giải ở địa phương; tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hòa giải cho cán bộ, công chức quản lý công tác HGOCS và đội ngũ hòa giải viên ở cơ sở; theo dõi đánh giá, chấm điểm, công nhận cấp xã đạt chuẩn tiếp cận pháp luật theo kế hoạch.

1.4. Công tác hộ tịch, quốc tịch, chứng thực, nuôi con nuôi, LLTP, bồi thường nhà nước

Tiếp tục triển khai, thực hiện quy định Luật Hộ tịch, Luật Quốc tịch; tổ chức tập huấn nghiệp vụ hộ tịch, chứng thực theo Kế hoạch. Thực hiện tổng hợp, lưu mẫu chữ ký khi ký chứng thực.

1.5. Công tác hỗ trợ tư pháp, TGPL

Kịp thời hướng dẫn, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc phát sinh cho các đơn vị tại địa phương, nhất là trong lĩnh vực công chứng, chứng thực, đấu giá tài sản, thừa phát lại. Tăng cường quản lý nhà nước và nâng cao chất lượng các dịch vụ công trong lĩnh vực hỗ trợ tư pháp; tổ chức kiểm tra các lĩnh vực công chứng, giám định tư pháp, giao dịch bảo đảm; đăng nhập thông tin ngăn chặn, giải tỏa vào phần mềm công chứng; kiểm tra việc tổ chức, hoạt động của các tổ chức hành nghề luật sư, công chứng, giám định tư pháp, thừa phát lại.

1.6. Công tác xây dựng Ngành, đào tạo, bồi dưỡng; thi đua, khen thưởng

Rà soát, kiện toàn bộ máy và sắp xếp vị trí việc làm các tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Thực hiện điều động, chuyển đổi vị trí công tác theo đúng quy định. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ công chức, viên chức; kiện toàn, sắp xếp, bố trí cán bộ theo vị trí việc làm và yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy, nhất là đội ngũ cán bộ tư pháp cơ sở. Thực hiện hiệu quả công tác khen thưởng cho các tập thể, cá nhân theo quy định.

1.7. Công tác thanh tra, kiểm tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng

Xây dựng kế hoạch thanh tra năm 2025 tổ chức triển khai thực hiện, theo dõi, đôn đốc thực hiện kết luận thanh tra. Trực tiếp tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại và kịp thời xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; kịp thời phát hiện, xử lý hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật (nếu có).

1.8. Công tác ứng dụng CNTT, chuyển đổi số

Thực hiện nghiêm các nhiệm vụ, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về ứng dụng CNTT, chuyển đổi số; Kế hoạch ứng dụng CNTT, phát triển Chính phủ số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động của ngành Tư pháp giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch chuyển đổi số ngành Tư pháp giai đoạn 2020 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Giải pháp

2.1. Tiếp tục đổi mới, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; sử dụng linh hoạt các giải pháp về công tác cán bộ, như: Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; thực hiện nghiêm các chương trình, kế hoạch công tác tư pháp đã đề ra.

2.2. Chủ động hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ; kịp thời tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc; điều chỉnh linh hoạt việc triển khai các chương trình, kế hoạch công tác đã đề ra, bảo đảm tính khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế nhưng vẫn thực hiện được đầy đủ, hiệu quả các nhiệm vụ được giao.

2.3. Tiếp tục đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong ngành Tư pháp; cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp; phổ biến, giáo dục pháp luật và truyền thông các hoạt động của ngành Tư pháp; đồng thời, kịp thời chia sẻ, nhân rộng cách làm hay, hiệu quả, sáng tạo trong triển khai, thực hiện nhiệm vụ được giao phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.

2.4. Tiếp tục tăng cường công tác phối hợp với các ngành, cấp ủy, chính quyền các cấp trong chỉ đạo, điều hành công tác tư pháp từ tỉnh đến địa phương, nhất là trong công tác chỉ đạo, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quá trình thực hiện nhiệm vụ của ngành Tư pháp.

2.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các sai sót, vi phạm (nếu có); đồng thời, kịp thời khen thưởng, động viên, khích lệ các tập thể, cá nhân nỗ lực hoàn thành xuất sắc, đạt kết quả cao trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao.

Trên đây là Báo cáo tổng kết công tác tư pháp năm 2024 và phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp công tác năm 2025 trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau gửi Bộ Tư pháp để tổng hợp (kèm theo các biểu, phụ lục, danh mục thống kê)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Bộ Tư pháp;
- Vụ PBGDPL, Bộ Tư pháp;
- Vụ Thi đua - Khen thưởng, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- NC (MĐ24);
- Lưu VT, Ktr351/12.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Minh Luân